

CHUYỆN DÀI DÂN OAN

Thảm kịch dân oan đang là vấn đề nhức nhối của dân tộc. Chính vì thế, những người dân chủ nên đề tâm suy nghĩ về vấn đề này để xác định cho mình một cách hành xử đúng đắn.

Trước hết, cần thấy rõ: dân oan là một “sản phẩm” không tránh khỏi của chế độ độc tài toàn trị của ĐCS. Chế độ đó dựa trên khủng bố và lừa bịp, dựa trên chuyên chính vô sản, nên nỗi oan khiên của dân chúng chồng chất như núi. Như vậy, có thể khẳng định: còn chế độ độc tài toàn trị thì còn dân oan. Hai hiện tượng này gắn với nhau như hình với bóng.

Các loại dân oan ở nước ta

Số dân oan rất đông trong xã hội Việt Nam ngày nay. Con số đó lên đến nhiều triệu, thực tế là không thể kể hết được. Xin tạm chia ra ba loại:

1 - Dân oan vì ĐCS đàn áp chính trị, tôn giáo và văn hoá.

Ngay sau ngày cướp được chính quyền, những người cộng sản (lấy tên là Việt Minh) đã lao vào cuộc săn lùng, bắn giết những người thuộc các đảng phái không cộng sản. Chính quyền của những người cộng sản lúc đầu còn yếu, nên những cuộc đàn áp chính trị thường được tiến hành dưới dạng khủng bố bởi các “ban ám sát”, “ban trừ gian”. Những vụ hành quyết được tiến hành rất kín đáo, chỉ trừ một vụ mãi về sau mới công bố chính thức là vụ hành quyết hai ông Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi. Còn biết bao người lãnh đạo cũng như đảng viên các đảng phái khác đã bị Việt Minh thủ tiêu bí mật. Cái danh sách loại dân oan này cùng thân nhân của họ rất dài, ở đây, chỉ tạm ghi một số người có danh tiếng trong toàn quốc. Đó là những Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Phan Văn Hùm, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Hồ Văn Nga, Bùi Quang Chiêu, Huỳnh Văn Phương, Hồ Vĩnh Ký, Phan Văn Chánh, Lý Đông A, Trương Tử Anh, Trần Khánh Giu (Khái Hưng), Huỳnh Phú Sổ, v.v...

Cũng sau ngày ĐCS nắm chính quyền, những vụ tàn sát tín đồ các tôn giáo, như Cao Đài, Hoà Hảo, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo đã diễn ra, làm hàng chục ngàn người bị thiệt mạng. Đó là dân oan vì đàn áp tôn giáo.

Trong số dân oan vì đàn áp chính trị, phải kể đến những nạn nhân trong vụ án “Xét lại-Chống Đảng”. Hàng chục cán bộ, đảng viên có công với cách mạng, thường là cán bộ cao cấp, trung cấp, vì bất đồng chính kiến với ban lãnh đạo ĐCS mà bị tù đầy hoặc bị giam giữ trong nhiều năm. Nhiều người đã chết oan ức trong cảnh giam cầm. Vợ con của họ bị phân biệt đối xử tàn tệ. Chỉ xin nêu một số tên tuổi, như Bùi Công Trừng, Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang, Hoàng Minh Chính, Lê Liêm, Phạm Kỳ Vân, Phạm Việt, Trần Minh Việt, Trần Thư, Nguyễn Kiến Giang, Đỗ Đức Kiên, Lê Trọng Nghĩa, Lê Minh Nghĩa và nhiều người khác.

Vào loại dân oan vì đàn áp chính trị thì phải kể đến ít nhất là 300 ngàn người (1) thuộc chế độ cũ bị lừa vào các trại tù, mệnh danh là “trại cải tạo” để bị đày đoạ trong nhiều năm trời. Họ là những sĩ quan, viên chức, giáo viên, trí thức, văn nghệ sĩ dưới chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Hàng chục ngàn người đã bỏ xác trong các trại tù (2). Gia đình của họ bị kỳ thị khắc nghiệt, bị bắt đi “vùng kinh tế mới”, nhà cửa bị chiếm đoạt, họ phải sống trong cảnh bần cùng trong nhiều năm.

Đó là chưa nói đến dân oan cả ở hai miền vì cuộc chiến tranh Bắc – Nam do ĐCS phát động từ nửa cuối thập niên 50 cho đến năm 1975. Số dân oan này đông không thể tính hết. Chỉ xin nhắc đến một vụ, là vụ thảm sát hàng ngàn thường dân trong trận tấn công của bộ đội miền Bắc vào thành phố Huế dịp Tết Mậu Thân (1968).

Còn dân oan vì đàn áp văn hoá thì nổi bật nhất là vụ án “Nhân Văn-Giai Phẩm”. Sau ngày ĐCS tiếp thu miền Bắc Việt Nam, một số trí thức, văn nghệ sĩ, giáo sư... đề đạt nguyện vọng muốn ĐCS mở rộng tự do dân chủ, thì ban lãnh đạo ĐCS đã ra tay trấn áp họ. Hàng chục trí thức, văn nghệ sĩ bị vu khống, lăng mạ, đày đoạ, như Phan Khôi, Nguyễn Mạnh Tường, Trương Tửu, Nguyễn Hữu Đang, Phùng Cung, Phùng Quán, Thụy An, Lê Đạt, Trần Dần, Trần Duy, Trần Đức Thảo, Đặng Đình Hưng, Hữu Loan, Tử Phác, v.v... Có người bị tù 12, 15 năm, như Phùng Cung, Nguyễn Hữu Đang, Thụy An, Trần Thiếu Bảo (Minh Đức). Nói chung, nhiều người và gia đình họ bị khốn đốn về vật chất cũng như tinh thần trên ba chục năm trời. Đó là chưa kể hàng trăm người bị ghép tội “Nhân Văn” chỉ vì đọc và chuyển tay tờ báo này. Có nhiều người không dính vào vụ án trên, nhưng đã làm thơ, viết văn tỏ ý bất bình với chế độ cũng bị tù nhiều năm, như nhà thơ Nguyễn Chí Thiệu đã ngồi tù 27 năm ròng.

2 - Dân oan vì ĐCS thi hành những chính sách phi nhân hoặc trái với quy luật tiến hoá của xã hội.

Trước hết, phải nói đến cuộc cải cách ruộng đất (CCRĐ) mà ĐCS đã tiến hành trên miền Bắc Việt Nam từ năm 1953 đến năm 1956. CCRĐ đã diễn ra trên một diện rộng đến 3.563 xã với 10 triệu dân số, số địa chủ bắt buộc phải “quy” lên đến nửa triệu người (theo tỷ lệ 5% dân số). Họ đều bị tước đoạt ruộng đất, tài sản, bị đánh đập, giết chóc... Có đến 172 008 người bị coi là “nạn nhân”, tức là bị giết. Trong số 172 008 “nạn nhân” này thì có đến 123 266 người về sau chính thức coi là “oan”, chiếm đến 71,6% số “nạn nhân” (3). Như chúng tôi đã nhiều lần khẳng định, cuộc CCRĐ thực sự là một tội ác chống nhân loại. Dân oan trong CCRĐ và gia đình họ là cả một lớp người vô cùng đau khổ bị đày đoạ, bị phân biệt đối xử cực kỳ khắc nghiệt trong gần nửa thế kỷ!

Còn khi ĐCS thực hành đường lối “tiên nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội” thì biết bao chính sách đi ngược với quy luật tiến hoá, như hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản mại bản, v.v... làm cho nông dân

bị mất quyền tư hữu ruộng đất, làm cho các chủ sở hữu các doanh nghiệp bị tước đoạt tài sản, nhiều người bị tù đầy, và nói chung cả gia đình loại dân oan này bị coi là những phần tử bóc lột và bị kỳ thị trong hàng chục năm bởi cái gọi là “chủ nghĩa thành phần” rất nghiêm ngặt.

Khi ĐCS thực hiện chính sách trưng thu lương thực trong thời chiến thì biết bao thảm cảnh của nông dân đã diễn ra. Xin xem, chẳng hạn, “Cái Đêm Hôm Ấy Đêm Gì” của Phùng Gia Lộc thì đủ rõ.

Do chuyên chính vô sản của ĐCS cực kỳ hung bạo, nên dân oan loại 1 và 2 này trên bốn-năm thập niên đã không hề dám biểu lộ công khai sự bất bình mà phân đông phải cúi đầu khuất phục số mệnh. Hầu như không có một phản ứng mạnh mẽ nào của dân oan các loại này, trừ vụ nổi dậy của nông dân ở Quỳnh Lưu (Nghệ An) sau CCRĐ hồi năm 1956. Nhưng, có thể tin rằng đến một tình huống nào đó của lịch sử, dân oan các loại này cũng sẽ cất cao tiếng nói của họ để đòi lại công lý.

3 - Dân oan từ sau ngày “đổi mới” – dân oan vì nạn tham nhũng.

Thực ra, sau ngày “đổi mới”, dân oan loại 1 và 2 vẫn tiếp tục xuất hiện nhiều như trước. Đó là những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Hộ, Tạ Bá Tòng, Hồ Hiếu, Đỗ Trung Hiếu, Đỗ Đình Mạnh, Nguyễn Ngọc Lan, Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Dương Thu Hương, Tiêu Dao Bảo Cự, các Hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, các Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ, Thích Thiện Minh, Thích Không Tánh, các Linh mục Chân Tín, Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, mục sư Nguyễn Hồng Quang, Lê Quang Liêm, v.v... và v.v... Nhưng, dân oan vì nạn tham nhũng là một loại mới - loại 3 - đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu riêng.

Dân oan thời “đổi mới”

Từ ngày “đổi mới” với chủ trương “kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, thì đồng tiền đã lên ngôi, nó “... là cái đà danh vọng, là cái lọng che thân, là cán cân công lý...” (4) mà cán bộ đảng viên lại là những người nắm “lưỡi gươm chuyên chính” trong tay, nên họ tha hồ lộng hành và tham nhũng để kiếm được nhiều tiền. Quyền lực để ra tiền, đất đai, nhà cửa và đủ loại doanh nghiệp! Có thể khẳng định rằng chính chế độ độc tài toàn trị đã tạo ra mọi điều kiện thuận lợi nhất cho kẻ cầm quyền tham nhũng, đồng thời cũng tạo ra mọi cản trở lớn nhất cho việc đấu tranh chống tham nhũng. Vì quan tham thì không bao giờ muốn chống lại quan tham cả. Trái lại, chúng chỉ “bảo kê”, dung túng cho nhau mà thôi. Nếu cùng lắm ĐCS có “chống” chẳng nữa thì cũng chỉ khai ra vài vụ đã quá lộ liễu để trấn an dư luận, nhưng chỉ khai phần nào thôi, chứ không bao giờ moi đến tận cấp cao của đảng vì còn phải... bảo tồn sự lãnh đạo độc tôn của ĐCS! Còn đối với cán bộ đảng viên “ăn vụng mà không biết chùi mép”, ĐCS thường “chống” tham nhũng theo kiểu “giơ cao đánh khẽ”, thậm chí chỉ “xử lý nội bộ”. Và lại, một khi ĐCS đã tước quyền tự do ngôn luận của dân chúng và không cho báo tư nhân được xuất

bản thì ai có thể tố cáo mạnh mẽ được bọn quan tham? Mà không có áp lực của dư luận quần chúng thì việc chống tham nhũng chỉ là khẩu hiệu suông!

Chính vì nạn tham nhũng tràn lan mà ngày nay đã hình thành một lớp địa chủ, cường hào “đỏ” ở nông thôn thoát thai từ những cán bộ lãnh đạo của ĐCS. Bọn này cướp đoạt đất đai của dân chúng, rồi phát canh, thu tô, đồng thời cho vay nặng lãi để bóc lột thậm tệ nông dân-dân oan (5). Tầng lớp nông dân này bị chế độ của ĐCS – oái ăm thay, cái chế độ tự xưng là của công nông lao động – biến thành bản cổ nông, vô sản! Điều đau đớn nhất, là chính những dân oan ngày nay lại là những người trước đây đã đóng góp nhiều nhất, cả tài sản, xương máu cho những người cộng sản lên nắm chính quyền, rồi trở thành kẻ thống trị, quay lại tước đoạt đất đai, nhà cửa của họ, bóc lột và đàn áp họ! Chúng ta thấy trong đám người đi khiếu kiện nhiều “bà mẹ anh hùng”, nhiều cựu chiến binh, thương binh, thân nhân liệt sĩ. Có người đeo đầy huân chương đủ loại trên ngực khi ngồi khiếu kiện trước dinh thự các quan lớn cộng sản!

Đất đai là vấn đề sinh tử của người dân. Dân oan loại 3 này bị đẩy vào đường cùng nên phải mạnh dạn tranh đấu, không đấu tranh thì không thể sống nổi. Họ chỉ còn có cách lợi dụng khẩu hiệu suông “chống quốc nạn tham nhũng” của kẻ cầm quyền để đi “khiếu kiện” từ năm này qua năm khác. Hàng chục năm trời không được giải quyết, nhưng họ vẫn tranh đấu đến cùng để tìm công lý.

Cuộc tranh đấu bằng hình thức khiếu kiện đã diễn ra khắp cả nước ba chục năm nay rồi, ngay từ cuối thập niên 80 của thế kỷ trước. Người dân oan nhẫn nhục viết hết đơn khiếu nại này đến đơn khiếu nại khác, đi từ cấp chính quyền này đến cấp chính quyền khác, nhưng khắp mọi nơi không ai giải quyết cho họ. Các cấp chính quyền chỉ có “chuyên bóng” từ cấp này đến cấp khác cốt làm cho dân oan mệt mỏi nản lòng thôi chí. Nhưng vì đây là cuộc vật lộn cho quyền sống của họ cho nên họ không thể “bỏ cuộc”. Trái lại, có khi đã bùng lên thành những cuộc đấu tranh quyết liệt, như vụ nông dân đồng bằng sông Cửu Long nổi giận kéo lên Sài Gòn hồi năm 1988; dân chúng vùng Thanh Nghệ Tĩnh liên tục đấu tranh sôi nổi trong những năm 90; nhân dân vùng Xuân Lộc (Đồng Nai) đứng lên hồi năm 1997; nông dân Thọ Đà (Hà Tây), Kim Nỗ (Đông Anh, ngoại thành Hà Nội) đánh nhau với công an để bảo vệ ruộng đất hồi năm 1996 và 1998; 250 nông dân ở nhiều tỉnh đã biểu tình lạng lẽ trước Quốc hội đang họp ở Hà Nội (20.05.1999) để tố cáo nạn tham nhũng và cường hào ác bá hoành hành ở các địa phương; trên 30 người phụ nữ tỉnh Đồng Tháp ra thủ đô biểu tình trước trụ sở ĐCS căng biểu ngữ với hàng chữ: “Nhân dân thành phố Sa Đéc quá thất vọng. Không có dân chủ” (14.04.2000); 74 gia đình, gồm người già và phụ nữ ở khu Chùa Vẽ thành phố Hải Phòng lên Hà Nội phản đối các quan chức của đảng cướp đất của dân, v.v...

Nổi bật nhất là những cuộc biểu tình của nông dân Thái Bình đã diễn ra hồi cuối năm 1996, rồi biến thành những cuộc nổi dậy từ tháng 05 đến tháng 06.1997, thu hút hàng ngàn nông dân ở xã An Ninh huyện Quỳnh Phụ (đêm 26 rạng 27.06.1997), sau đó toả ra toàn huyện Quỳnh Phụ, lan đến gần như toàn tỉnh (6). Xin nói rõ, toàn tỉnh Thái Bình có 7 huyện thì có đến 5 huyện – là Quỳnh Phụ,

Hung Hà, Tiền Hải, Đông Hưng, Thái Thụy – đã bùng lên những cuộc đấu tranh của nông dân. Tổng bí thư Đỗ Mười, chủ tịch Trần Đức Lương và uỷ viên Bộ chính trị Phạm Thế Duyệt đã về tận nơi để chỉ đạo việc đối phó với cuộc nổi dậy của nông dân ở tỉnh vốn là “cái nôi” của ĐCS. Từ tháng 05 cho đến tháng 11.1997, công an đã vây chặt khu vực có biến động. Mọi thông tin về vụ biến động đều bị bịt kín. Sau khi các “quan lớn” phủ dụ dân chúng, thì hành kỷ luật một số cán bộ đảng viên để lấy lòng dân chúng, thì họ đã cho công an bí mật bắt bỏ tù mà không xét xử những người tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh – phần đông là cựu chiến binh của “quân đội nhân dân”, cán bộ cũ đã về hưu của ĐCS. Trong tù những người này bị nhốt chung với thường phạm và công an theo lệnh “trên” đã khuyến khích thường phạm giết hại họ cực kỳ man rợ.

Tiếp sau cuộc vùng dậy của nông dân-dân oan Thái Bình là cuộc nổi dậy của người Thượng vùng Tây Nguyên hồi tháng 02.2001. Sau đó, đến ngày 10.04.2004, hàng vạn dân Thượng lại nổi dậy, lần này có quy mô và tổ chức hơn lần trước. Nguyên nhân các cuộc nổi dậy là do chính sách của ĐCS di dân người miền đồng bằng lên Tây Nguyên, rồi cán bộ, đảng viên người Kinh cùng bà con của họ đã lấn chiếm, tước đoạt nương rẫy của người Thượng, mặt khác cũng do chính quyền ngăn cấm tự do tín ngưỡng của người Thượng. Một lần nữa ĐCS lại tung quân đàn áp dã man cuộc nổi dậy này làm hàng chục (có tin hàng trăm) người chết. Trong hai lần nổi dậy, vì bị đàn áp nên đã có hàng ngàn người Thượng chạy sang Cam Bốt, và từ đó chính phủ Việt Nam bị thế giới chỉ trích là “đàn áp các dân tộc”.

Từ sau những cuộc nổi dậy của dân oan ở Thái Bình và Tây Nguyên, dường như mọi người đã rút kinh nghiệm, không dùng hình thức mạnh bạo mà chỉ khiếu kiện và biểu tình một cách hoà bình. Để có được tiếng vang lớn, dân oan thường tập trung đông hơn, dài ngày hơn ở các đô thị lớn, nhất là thủ đô. Vườn hoa Mai Xuân Thuỷ, Trụ sở tiếp dân ở số 110 Cầu Giấy ở Hà Nội cũng như Trụ sở tiếp dân ở đường Võ Thị Sáu, Văn phòng 2 Quốc hội ở Sài Gòn thường là những nơi tụ tập của dân oan đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Đặc biệt đáng nêu lên là những cuộc biểu tình khiếu kiện gần đây (kể từ ngày 22.06 đến đêm 18 rạng 19.07) của dân oan, chủ yếu là nông dân ở 19 tỉnh thành Tiền Giang, An Giang, Kiên Giang, Bình Dương, Bình Phước, Mỹ Tho, Bến Tre, Long An, Cần Thơ, Đồng Tháp, Bà Rịa, Vũng Tàu, Bình Định, Bình Thuận, v. v... và 9 quận huyện ở Sài Gòn – một cuộc biểu tình sáu-bảy trăm người, có khi lên đến 1000 người và kéo dài 27 ngày. Đây là một cuộc biểu tình hoà bình đông đảo và dài ngày chưa từng thấy dưới chế độ toàn trị của ĐCS. Ngoài những khẩu hiệu có tính chất chung chung, như “Đả đảo tham nhũng!”, “Dân oan đòi công lý!”, “Tham nhũng đất đai là tham nhũng xương máu của nhân dân”... có thể đọc thấy nhiều khẩu hiệu tố cáo đích danh bọn quan chức cộng sản cướp đất, bóc lột và lừa dối dân oan, như “Chính quyền Tiền Giang dối đảng lừa dân”, “Đả đảo Nguyễn Kim Châu, thanh tra chính phủ báo cáo không trung thực với Thủ tướng”, “Đả đảo bà Nhân, thanh tra Tiền Giang áp dụng luật rừng với bà con. Đề nghị cách chức”, “Mười hộ dân Đồng Tháp tố cáo chủ tịch tỉnh Trương Ngọc Hân và chủ

tịch huyện Lai Vung Tạ Văn Hội cướp đất cướp nhà, gây bức xúc lòng dân, làm dân chết một người”, “Đã đảo chánh án tòa án tỉnh Tiền Giang lợi dụng chức vụ chỉ đạo thẩm phán xử oan, trục lợi cá nhân”, “Tập thể bà con nông trường Sông Hậu tố cáo UBND thành phố Cần Thơ bao che nông trường Sông Hậu. Giám đốc Trần Ngọc Sương lừa đảo chiếm đoạt đất đai của dân và thu không có quyết định của Nhà nước”, “Công ty cổ phần Bạc Liêu cấu kết với chính quyền cướp đất giữa ban ngày”, “Tố Cáo Huỳnh Tấn Thành, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận tham nhũng”, v.v... Những khẩu hiệu này cho thấy trình độ nhận thức của người nông dân bình thường đã được nâng lên một bậc về mặt chính trị: họ đã thấy rõ cội nguồn và tác nhân những đau khổ của họ. Và thực ra, khi cả một khối người đông đảo biểu tình công khai gần một tháng trời, chịu đựng biết bao thiếu thốn, cơ cực của cảnh màn trời chiếu đất, dầm mưa dãi nắng, hơn nữa họ còn bị công an bao vây, đe dọa, cấm cản đủ điều, thế mà họ vẫn kiên trì đấu tranh cho đến ngày bị đàn áp thô bạo và giải tán bằng vũ lực – thì cũng đủ thấy rằng những người dân oan cơ cực này đã đẩy cuộc đấu tranh vì dân sinh lên thành cuộc biểu dương về mặt chính trị, và đó là một thách đố nghiêm trọng đối với chế độ độc tài toàn trị.

Sau trận đàn áp man rợ bằng dùi cui, vòi rồng xịt nước, đèn cao áp, bình chữa lửa, roi điện, lựu đạn cay... ban lãnh đạo ĐCS đã chỉ đạo cho chính quyền trung ương về các địa phương diễn trò “giải quyết tại chỗ” những oan khuất của dân chúng, bồi thường phần nào cho những hộ bị mất đất hồng xoa dịu lòng căm phẫn của dân oan. Nhưng, nhiều nông dân không hài lòng, họ vẫn thấy thiệt thòi và lại muốn khiếu kiện tiếp.

Và cuộc biểu tình khiếu kiện lại tiếp diễn trong tháng 08.2007, cả ở Hà Nội lẫn Sài Gòn. Dân oan các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang và nhiều nơi khác, kể cả một số người từ miền Nam mang theo con cái ra Hà Nội đứng biểu tình trước cửa Trụ sở tiếp dân ở số 110 Cầu Giấy. Còn ở trong Nam, ngày 25.08, hàng trăm bà con dân oan các tỉnh Nam Bộ, như Bình Thuận, Bến Tre, An Giang, Lâm Đồng, Rạch Giá, Tiền Giang, Sóc Trăng... lại kéo về Sài Gòn tụ tập trước cổng Trụ sở tiếp dân ở đường Võ Thị Sáu để khiếu kiện, đòi đất đai, ruộng vườn, tài sản bị chính quyền cướp đoạt. Sáng ngày 29 và 30.08, công an lại dùng vũ lực vây bắt và đưa dân oan về các địa phương.

Thấy gì qua những cuộc đấu tranh của dân oan vừa qua?

1. Dân oan trong cả nước đã biểu lộ tinh thần bền bỉ, can đảm và ý chí kiên cường khi biểu tình khiếu kiện trước dinh thự các cơ quan nhà nước. Ngay cả khi bị đàn áp ở Sài Gòn trong đêm 18.07, dù cán bộ cộng sản kêu gọi họ đi về, nhưng 600 con người mệt mỏi ê chề vẫn quyết bám trụ đến cùng, điều đó nói lên tinh thần đấu tranh rất cao của họ.

Nhưng, nhược điểm lớn nhất của dân oan là họ không có một tổ chức của họ để phối hợp và hỗ trợ nhau trong đấu tranh. Hồi tháng 12.2006, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy đã lập “Hội Dân Oan”, nhưng ít lâu sau bà bị bắt nên hội không hoạt

động được. Việc giúp dân oan có một tổ chức đã trở thành cấp thiết. Làm như thế nào, đó là việc cần để tâm suy nghĩ.

Đáng tiếc là có tác giả khi nhận xét về người dân oan chỉ nhấn mạnh cái tâm lý của họ là “chỉ biết cầu cứu, van xin và trông đợi ân huệ từ người cầm quyền” mà không thấy cái tinh thần bền bỉ, can đảm và ý chí kiên cường của họ. Thậm chí còn cho rằng “họ (tức là dân oan – NMC) rủ nhau về Sài Gòn và Hà Nội khiếu kiện nhưng không thể nói là họ biểu tình” (7). “Không thể nói là họ biểu tình”! Vậy, thử hỏi biểu tình là gì? Biểu tình là cuộc tập hợp đông người để bày tỏ nguyện vọng và ý chí. Thế thì những cuộc tập hợp hàng trăm dân oan, thậm chí có khi lên đến 1000 người, trong nhiều ngày với nhiều biểu ngữ vạch trần lũ quan tham, từ chủ tịch tỉnh, huyện, thanh tra chính phủ, thanh tra địa phương, chánh án tòa án tỉnh... đồng thời họ phải vật lộn với lũ “công an-đầu gấu” để quyết bám trụ đến cùng trong đêm 18.07 mà lại không coi là biểu tình được ư? Cái nhận định này cũng như luận điệu của một số người trong bộ máy cầm quyền và lũ tay sai của họ tung ra trong thời gian qua là “người dân đi khiếu kiện không hề muốn thay đổi chế độ” đáng để cho bà con dân oan suy ngẫm và nhận xét. Xin cứ hỏi các dân oan, như quý chị Lê Thị Kim Thu, Vũ Thanh Phương, Lu Thị Thu Duyên, Lu Thị Thu Trang... thì sẽ biết rõ ý kiến của họ về những điều trên.

2. Cuộc đấu tranh của dân oan vừa qua cho thấy cái tinh thần hèn kém, bạc nhược của dân ta, nhất là của giới trí thức, lẽ ra phải là những người nhạy cảm nhất trước nỗi đau của đồng loại. Đâu rồi tấm lòng bác ái, từ thiện của dân ta? Đâu rồi tinh thần hào hiệp của tuổi trẻ, của sinh viên, học sinh trước cảnh bất công?

Ngoại trừ một số thành viên ít ỏi còn lại của Khối 8406 và chiến sĩ nhân quyền ngày đêm lặn lội với dân oan khiếu kiện để ủi an, hỗ trợ họ; ngoại trừ các vị lãnh đạo tinh thần thuộc những giáo hội và tôn giáo đang bị đàn áp, đã đem lòng từ bi bác ái mà lên tiếng bênh vực và giúp đỡ dân oan, còn thì đám đông đã tỏ ra thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của đồng loại.

Thế mà khi ĐCS mở “chiến dịch báo chí” lăng mạ thô bỉ những người có lòng từ bi cứu trợ dân oan, như Hoà thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Thích Không Tánh, Ni cô Thích Đàm Bình, ông Nguyễn Khắc Toàn, thì những trí thức-bồi bút đã hòa nhau tham gia “chiến dịch”. Tác giả Như Hà, một người trong nước, đã phần nộ gọi họ là “bọn bồi bút bán rẻ lương tâm... đã a dua tuân theo chỉ thị của bọn chóp bu đầu sỏ” (8).

Theo lời tường thuật của chị Vũ Thanh Phương, một người dân oan ở Đồng Nai, thì “trong suốt thời gian người dân chúng tôi tham gia biểu tình chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), nhà thờ Thiên Chúa Giáo nơi Linh mục Phan Văn Lợi và nhà thờ Tin Lành của Linh mục Chân Tín đã giúp cho dân oan biểu tình đòi công lý nhận được những hộp cơm từ thiện, những bình nước tinh khiết, những ổ bánh mì, những thùng mì gói và những viên thuốc Tây để chia sẻ nỗi khổ đau, oan khuất mà chúng tôi đang phải gánh chịu”. Còn các vị tu

hành khác – nhất là các vị thuộc các giáo hội “quốc doanh” – thì “bình chân như vại”, họ không hề biểu hiện chút đồng cảm trước nỗi khổ đau của đồng loại, đồng bào, đồng đạo. Trong tình hình đó, nổi bật lên cuộc viếng thăm dân oan vào ngày 17.07 của Hoà thượng Quảng Độ cùng các vị tăng sĩ của GHPGVNTN. Hoà thượng đã nói chuyện và ủng hộ tiền cho bà con. Những lời nói nồng nhiệt của Hoà thượng soi sáng con đường đấu tranh của dân oan, làm bà con rất xúc động.

3. Thăm kịch dân oan cho thấy rằng ở nước ta chưa có xã hội công dân (cũng gọi là xã hội dân sự). Xã hội công dân là một xã hội có đầy đủ quyền tự do dân chủ mà trong đó các tổ chức của công dân độc lập với nhà nước, nên người công dân phát huy mạnh vai trò và trách nhiệm của họ đối với xã hội. Khi thấy cảnh dân oan biểu tình khiếu kiện trong những điều kiện vô cùng bi đát, nhiều người đã thốt lên: giá như ở một nước dân chủ nào đấy, mà người dân thấy tình cảnh như vậy của dân oan thì chắc chắn báo chí sẽ làm âm lên, nhiều cuộc biểu tình sẽ nổ ra lôi cuốn hàng chục vạn người phản đối chính quyền, ủng hộ dân oan, và hàng trăm tổ chức thiện nguyện của thanh niên, phụ nữ, các tổ chức tôn giáo... sẽ hết lòng giúp đỡ, cứu trợ dân oan. Và rất có thể phong trào phản đối chính quyền mạnh đến mức làm chính phủ đương quyền phải đổ.

Còn dưới chế độ “xã hội chủ nghĩa” của “đảng ta”, “dân chủ một ngàn lần hơn chế độ thối nát của tư bản”, nơi dân oan nước ta có đến nhiều triệu con người và chịu khổ nạn hàng mấy chục năm ròng, mà cả xã hội đều im lìm, ngay cả những người trí thức tiến bộ cũng chỉ đóng vai người quan sát! Khi chưa có xã hội công dân mà mong có một “Ủy Ban Quốc Gia Đấu Tranh Đòi Công Lý Nhà Đất” (dù là cứ tạm gọi như thế) hoạt động công khai thì chỉ là huyền tưởng!

4. Khi xem xét vấn đề dân oan cần lưu ý một hiện tượng xã hội lớn khác “song hành” với hiện tượng dân oan. Đó là cao trào công nhân biểu tình, đình công rầm rộ ở các doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài hồi đầu năm 2006, rồi lai rai mãi đến tận ngày nay. Tuy nó biệt lập và khác với hiện tượng dân oan, nhưng nó cũng là kết quả của việc nhà cầm quyền cố tình chèn ép người lao động, hạn chế tiền lương của công nhân nhằm thu hút đầu tư của các nhà tư bản nước ngoài, và cũng để đảm bảo quan chức có thể trục lợi. Như vậy, cái chính trị đó của đảng cầm quyền làm công nhân bất mãn phải biểu tình, đình công vì họ là nạn nhân, cũng giống như các loại dân oan khác.

5. Phương hướng lâu dài để giải quyết vấn đề nông dân-dân oan là phải trả lại quyền sở hữu đất đai cho người dân, trước nhất là nông dân. Việc ĐCS Việt Nam - theo khuôn mẫu Liên Xô và Trung Quốc - công hữu hoá ruộng đất (bằng cách lừa nông dân vào hợp tác xã), rồi quốc hữu hoá đất đai (bằng cách ghi vào Hiến pháp điều 17 và 18) là một đường lối vô cùng nguy hại cả về kinh tế lẫn về xã hội. Vì vậy, những người dân chủ cần nêu thêm khẩu hiệu đấu tranh đòi “Trả lại quyền sở hữu đất đai cho người dân” và “Xoá bỏ điều 17 và 18 trong Hiến pháp hiện hành” bên cạnh các khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ và nhân quyền.

6. Nạn tham nhũng là một ung nhọt trên cơ thể chế độ độc tài toàn trị, còn thảm kịch dân oan là chiếc bóng không rời chế độ đó. Chế độ độc tài toàn trị không triệt tiêu được nạn tham nhũng, nên cũng không thể giải quyết được thảm kịch dân oan. Hơn nữa, quá trình đô thị hoá ngày càng mở rộng, việc chiếm dụng đất đai và đền bù không cân xứng càng tạo cơ hội cho lũ quan tham tha hồ kiếm chác. Vì thế, số lượng dân oan sẽ còn tăng lên nữa và cuộc đấu tranh của họ sẽ còn dai dẳng và quyết liệt hơn, tạo nên áp lực xã hội mạnh đối với đảng cầm quyền. Áp lực này cùng với áp lực của các cuộc biểu tình, đình công của công nhân, áp lực của cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ, nhân quyền và áp lực quốc tế buộc ĐCS phải chấp nhận chuyển hoá chế độ độc tài toàn trị thành chế độ dân chủ, nếu không muốn bị đào thải.

“Chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”?

Như ở đầu bài chúng tôi đã viết, những người dân chủ cần suy nghĩ về vấn đề dân oan để có một cách hành xử đúng đắn. Khi nghiên cứu vấn đề này, người viết được đọc bài trả lời phỏng vấn ông Hà Sỹ Phu do BBC thực hiện vào ngày 22.08.2007. Đề cập đến vấn đề dân oan, ông Hà Sỹ Phu có nói: “... lúc đầu không nên chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan đòi dân sinh...”, và ông giải thích: “Theo tôi lúc đầu chưa nên trang bị nhận thức chính trị hay ngọn cờ dân chủ cho họ ngay. Nếu chỉ là đấu tranh vì dân sinh, thì các vị chính quyền không thể đàn áp được. Nhưng nếu lòng chính trị vào, đó là làm mồi cho chính quyền đàn áp...”.

Chúng tôi hiểu thái độ thận trọng của ông Hà Sỹ Phu khi đưa ra luận điểm này. Nhưng cái từ “chính trị hoá” của ông gây ra nhiều rắc rối. Nó cản trở những người dân chủ làm đầy đủ phận sự của người biết đau nỗi đau của đồng bào, không chịu thờ ơ đứng nhìn thảm cảnh bi đát của dân oan mà tự coi mình có trách nhiệm sát cánh cùng với bà con, đồng viên, cổ vũ bà con lúc khó khăn... Một điều đáng tiếc là luận điểm đó đã bị kẻ cầm quyền và bồi bút của họ lợi dụng để đánh phá những người dân chủ và những ai yểm trợ dân oan (9).

Thế nào là “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”? Ông Nguyễn Khắc Toàn trước đây đã từng giúp đỡ dân oan mà bị kẻ cầm quyền vu cho là “gián điệp” và bị bỏ tù nhiều năm, hay nữ luật sư Bùi Kim Thành gần đây đã giúp đỡ, hướng dẫn cho dân oan về mặt đơn từ, tư vấn về pháp luật mà bị giam vào bệnh viện tâm thần, bị chích thuốc độc hại, thì ông Toàn và bà Thành có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay vừa qua, Hoà thượng Thích Quảng Độ và các tăng sĩ GHPGVNTN đến tận nơi tụ tập dân oan để uỷ lạo, giúp đỡ tiền, đồng thời kêu gọi chính phủ phải giải quyết thoả đáng cho đồng bào, thì Hoà thượng Quảng Độ và các tăng sĩ có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay một số dân oan tìm gặp ông Hoàng Minh Chính và vài nhà dân chủ ở Hà Nội, hoặc đã ký tên dưới Tuyên Ngôn 2006, hoặc đã tự nguyện gia nhập Khối 8406 thì họ có “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan” không? Hay Cộng đồng người Việt hải ngoại xót xa trước thảm cảnh của đồng bào bị oan ức trong nước, đã biểu hiện tấm lòng “lá lành đùm lá rách”, hăng hái quyên góp, đưa tiền về giúp dân oan thì họ có “chính trị hoá

sự đấu tranh của dân oan” không? Còn nói “lúc đầu không nên chính trị hoá...” thì không biết “lúc đầu” là thời điểm nào, vì cuộc đấu tranh của dân oan loại 3 này đã diễn ra ba thập niên rồi? Và có đúng là “Nếu chỉ là đấu tranh vì dân sinh, thì các vị chính quyền không thể đàn áp được” không? Thế thì những cuộc biểu tình khiếu kiện vừa qua đã có cái gì là chính trị rõ rệt đâu mà kẻ cầm quyền đã đàn áp dã man?

Suy cho cùng, hiện tượng dân oan xuất phát từ nguồn gốc chính trị, từ chế độ chính trị độc tài toàn trị của ĐCS, nó sinh ra đã là do “chính trị” rồi, chẳng đợi ai “chính trị hoá” nó cả. Vả lại, kẻ cầm quyền từ lâu cũng đã “chính trị hoá” thêm vấn đề dân oan, khi họ kéo dài hàng mấy chục năm trời không chịu giải quyết những yêu sách chính đáng của dân oan, khi họ buộc “tội chính trị” cho những người giúp đỡ dân oan là “gián điệp”, “kích động, xúi giục đồng bào, tiếp tay cho bọn chống đảng, chống nhà nước”, buộc “tội chính trị” cho Cộng đồng người Việt hải ngoại giúp đỡ dân oan là “phản động lưu vong”, là “bàn tay ngầm bên ngoài gián tiếp cổ vũ, hậu thuẫn, kích động các đối tượng đội lốt tôn giáo và phần tử cơ hội chính trị trong nước” (10).

Và cũng chẳng đợi ai “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”, chính bản thân cuộc đấu tranh của dân oan trong nhiều ngày, trên quy mô lớn gồm nhiều tỉnh thành trong cả nước, với những khẩu hiệu vạch mặt đích danh kẻ cầm quyền tham nhũng, thì tự nó cũng đã mang màu sắc chính trị rồi.

Vừa qua, một số người dân chủ bình thường trong Khối 8406 lại là dân oan, họ còn có chút ít tự do, nên đã sát cánh cùng với dân oan, tổ chức việc giúp đỡ nhau trong cảnh khốn khổ trăm bề. Cũng có người còn dám truyền tin ra ngoài để kêu gọi sự hỗ trợ của đồng bào trong nước và hải ngoại. Họ được dân oan hết lòng tin yêu, mà chẳng hề sợ bị chụp mũ “chính trị hoá sự đấu tranh của dân oan”, trái lại, cảm thấy tự hào đã không thờ ơ đứng nhìn thảm cảnh bi đát của đồng bào và đã làm tròn trách nhiệm công dân đối với đồng loại khổ đau.

Trên đây là những ý kiến người viết muốn trao đổi với các bạn dân chủ trên tinh thần thẳng thắn để cùng nhau xác định một thái độ đúng và tìm ra lối thoát cho một vấn đề lớn – vấn đề dân oan.

Moskva 09.09.2007
Nguyễn Minh Cần

Ghi chú:

1. Đây là con số phỏng đoán. Còn theo bộ “Bách khoa Từ điển về Chiến tranh Việt Nam” (Encyclopedia of the Vietnam War) thì sau biến cố năm 1975, có đến trên một triệu người bị bỏ tù, trong số này khoảng 500 ngàn người được thả ra sau ba tháng, 200 ngàn người bị giam từ 2 đến 4 năm, 250 ngàn người bị giam ít nhất 5 năm, và đến năm 1983 (nghĩa là sau 8 năm) còn khoảng 60 ngàn người còn bị giam giữ. (Nguồn: sử gia Trần Gia Phụng trả lời Thanh Thảo).

2. Đây cũng là phỏng đoán. Theo tài liệu nghiên cứu của Hoa Kỳ và châu Âu, có khoảng 165 ngàn tù nhân bị chết trong các “trại cải tạo”.
3. Đây là số liệu chính thức ghi trong “Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam 1945-2000” gồm 3 tập, xuất bản ở Hà Nội.
4. Toàn văn câu về hiện đại: “Tiền là Tiên là Phật/Là sức bật con người/Là nụ cười tuổi trẻ/Là sức khoẻ người già/Là cái đà danh vọng/Là cái lọng che thân/Là cán cân công lý/Đồng tiền là... hết ý!”
5. Xem các bài “Nông Dân Và Đất”, “Đời Cổ Nông”, “Nơi Ấy Bây Giờ” của Võ Đắc Danh, “Chuyện Về Những Nông Dân Cầm Cổ Đất Ở Đồng Bằng Sông Cửu Long” của Đỗ Thông, v.v...
6. Xem bài “Nghịch Lý” Thái Bình – “Nghịch Lý” Việt Nam” của Nguyễn Minh Cần viết nhân kỷ niệm lần thứ nhất cuộc nổi dậy của nông dân Thái Bình.
7. Xem bài “Thông Điệp Nào Của Thảm Kịch Dân Oan” của Nguyễn Gia Kiểng.
8. Xem bài “Oan Khiên Đã Chết Ngát” của Chu Hà.
9. Những bài vu khống này quá bỉ ổi, không đáng ghi chú.
10. Xem bài “Họ Đang Mưu Toan Điều Gì”, báo Quân Đội Nhân Dân.